

Bản án số: 09/2018/HSPT

Ngày: 24-01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Anh Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2017/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Lọt); sinh ngày: 14/6/1984 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 30, đường Thanh Lam B, phường Tây L thành phố H, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Mai Thị Kim C; tiền sự: Không; tiền án: 04 tiền án, ngày 29/6/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 06/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 03/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; nhân thân: Ngày 23/12/2000 bị Công an thành phố H xử phạt cảnh cáo về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 28/6/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng do có nhiều lần vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/8/2017; tạm giam ngày 17/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 14/8/2017, Nguyễn Hữu T đi bộ từ nhà mình tại số 30 đường Thanh Lam B, phường Tây L, thành phố H đến đường Đào Duy A, phường Phú B, thành phố H. T quan sát thấy nhà số 35/01 đường Đào Duy A không khóa cổng, cửa nhà mở, điện trong nhà đang bật sáng nên Thắng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thắng lén lút đi vào trong nhà, nhìn thấy anh Trần Vĩnh T đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen. T lén lút tiếp cận, dùng tay lấy điện thoại thì anh Trần Vĩnh T tỉnh dậy và chụp tay Thắng lại. Thắng liền thả điện thoại ra rồi bỏ chạy. Anh Trần Vĩnh T đuổi theo, tri hô “Trộm, trộm...” rồi cùng anh Đặng Văn T là hàng xóm bắt giữ Nguyễn Hữu T giao cho Công an phường Phú Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 270/KL-HĐĐG ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại. Anh Trần Vĩnh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2017/HSST, ngày 21 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g và p khoản 1 Điều 46, Điều 18 và khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 14/8/2017;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/12/2017, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 14/8/2017, tại số nhà 35/01 đường Đào Duy A, phường Phú B, thành phố H, Nguyễn Hữu T lợi dụng sở hữu trong quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu là anh Trần Vĩnh T nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen. Sau khi định giá, tài sản mà bị cáo Thắng chiếm đoạt được có giá trị là 2.300.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Thắng là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án nhiều lần về nhiều tội khác nhau, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Lỗi phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên phạm vào điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung 2009), tuy nhiên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng mức nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 14/8/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT- Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT-Huế;
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Trọng**